

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 178 /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 03 tháng 10 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**V/v Ban hành quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;



Theo thống nhất tại Hội nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 27/9/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025, như sau:

### **I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Điểm b, c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định UBND tỉnh có trách nhiệm xây dựng, trình HĐND tỉnh quyết định: “b) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này. c) Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này”.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025 tại kỳ họp chuyên đề tháng 10/2022 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

### **II. Quá trình xây dựng Nghị quyết.**

UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025 và gửi các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố góp ý cho dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở góp ý của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo tiếp thu, giải trình các nội dung góp ý của các đơn vị và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

### **III. Nội dung dự thảo Nghị quyết:**

Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết gồm 5 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn.

Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép và cơ chế huy động các nguồn lực khác.

Điều 4. Nội dung lồng ghép các nguồn vốn.

Điều 5. Cách thức và quy trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn.

(Theo quy định tại Quy chế làm việc số 21-QC/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy, nội dung này phải báo cáo, xin chủ trương của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân báo cáo, xin chủ trương Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sau khi có chủ trương, trường hợp có thay đổi nội dung, Ủy ban nhân dân sẽ kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định).

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét và quyết định./

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTU;
- Đoàn ĐBQH, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC,  
LĐT&XH, NN&PTNT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Tuệ Hiền**





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: /2022/NQ-HĐND

Dự thảo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày tháng 10 năm 2022

## **NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương*

*trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTNS ngày tháng 10 năm 2022 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025 (*kèm theo quy định*).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 7 (chuyên đề) thông qua ngày tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng 10 năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ KH&ĐT, Bộ TP (Cục KTVB);
- TTTU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTT;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

### **CHỦ TỊCH**

Dự thảo đã tiếp thu,  
chỉnh sửa lần 1

## QUY ĐỊNH

**Cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các  
Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên  
địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh đối tượng áp dụng.**

1. Quy định này quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước, bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện và quản lý nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025.

### **Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn.**

Việc lồng ghép nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

### **Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép và cơ chế huy động các nguồn lực khác.**

1. Các nguồn vốn lồng ghép.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã.
- Các nguồn vốn tín dụng ưu đãi.
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Cơ chế huy động các nguồn lực khác.

a) Huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia.

gia; các nguồn lực tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận nguồn hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn phải căn cứ vào mục tiêu ưu tiên trong quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

c) Việc huy động nguồn lực phải dựa trên cơ sở thỏa thuận rõ về sự tham gia vào quá trình thẩm định, phê duyệt, thủ tục hạch toán đối ứng quản lý tài chính đối với các phần vốn góp của các bên đóng góp để khuyến khích góp vốn chung; giá trị huy động các nguồn lực phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá tổng hợp báo cáo trong kế hoạch 5 năm và hàng năm.

#### **Điều 4. Nội dung lồng ghép các nguồn vốn.**

Nội dung thực hiện lồng ghép các nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được cụ thể như sau:

##### **1. Các dự án xây dựng:**

a) Công trình giao thông nông thôn và đường từ trung tâm xã đến đường huyện, đường thôn, ấp; công trình thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai; kiên cố hóa kênh mương; cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, dân tộc nội trú; trạm y tế xã; nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng, khu thể thao, nhà văn hóa thôn; điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi; công trình cấp nước sinh hoạt khu vực nông thôn; cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của cụm xã, xã và các thôn, thu gom xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và Truyền thông xã; hệ thống lưới điện nông thôn; hạ tầng thương mại nông thôn.

b) Hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số; dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động.

c) Đối với các dự án thực hiện trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư.

d) Đối với các dự án khác thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên lồng ghép nguồn vốn đối với các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, các dự án mô hình thực hiện trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn.

3. Hoạt động kiểm tra đánh giá hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

4. Việc lồng ghép các nguồn lực cần ưu tiên đối với các nhóm đối tượng đặc thù.



5. Công trình, dự án thực hiện trên địa bàn một xã thì UBND xã tổ chức thực hiện lồng ghép nguồn vốn; công trình, dự án thực hiện trên địa bàn Liên Xã thì UBND huyện tổ chức thực hiện lồng ghép nguồn vốn.

### **Điều 5. Cách thức và quy trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn.**

#### **1. Cách thức lồng ghép nguồn vốn.**

Một hoạt động, công trình, dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu bao gồm: nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã, nguồn vốn tín dụng ưu đãi và nguồn vốn huy động hợp pháp khác hoặc huy động sự tham gia xây dựng, kiểm tra giám sát của nhân dân trên địa bàn, trong đó.

a) Trên cùng một địa bàn đầu tư lấy mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới và mục tiêu thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn làm trọng tâm thực hiện; rà soát các tiêu chí chưa đạt và cần đầu tư. Nếu các tiêu chí thuộc các đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi thì ưu tiên thực hiện và lồng ghép từ nguồn vốn của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các tiêu chí không thuộc đối tượng đầu tư của 02 chương trình mục tiêu quốc gia này thì thực hiện bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Trên cùng một hoạt động, công trình, dự án xác định rõ tỉ lệ cơ cấu đối với từng nguồn vốn tránh chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ làm cơ sở để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án, dự toán và bố trí vốn.

#### **2. Quy trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn.**

Công tác lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư hàng năm và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu ở các cấp.

a) Khi tổ chức lập, thẩm định trình phê duyệt hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới, cần xác định được tổng thể nhu cầu đầu tư ở các lĩnh vực để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

b) Bước xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư ở xã: Căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt. Vào thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm, UBND xã xác định cụ thể nhóm hoạt động, công trình, dự án ưu tiên thuộc đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia cần được lồng ghép nguồn vốn và phương án lồng ghép nguồn vốn, báo cáo UBND huyện tổng hợp.

c) Bước xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư ở huyện: Trên cơ sở đề xuất của UBND xã, UBND huyện giao các Phòng liên quan rà soát, xác định rõ cơ cấu nguồn vốn lồng ghép trong kế hoạch thực hiện các chương

trình mục tiêu quốc gia, báo cáo UBND huyện và gửi cơ quan thường trực các chương trình mục tiêu cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan.

d) Bước lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ở tỉnh: Cơ quan thường trực các chương trình mục tiêu cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan rà soát nội dung, dự kiến mức vốn, cơ cấu nguồn vốn đến từng hoạt động, công trình, dự án, sau đó trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện hằng năm./.